



BẢN TIN THANH NIÊN ĐỒNG NAI TỈNH ĐOÀN ĐỒNG NAI

SỐ THÁNG 02/2026

**KỶ NIỆM 96 NĂM
NGÀY THÀNH LẬP ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
(03/02/1930 - 03/02/2026)**



MỤC LỤC

Theo dấu chân Bác	3
Theo dòng lịch sử	7
Bút xanh	15
Gương sáng thanh niên	22
Các ngày lễ, kỷ niệm lớn tháng	24
Sổ tay thanh niên.....	25
Hoạt động cấp tỉnh	32

Chỉ đạo thực hiện:

Đồng chí Nguyễn Minh Kiên – Tỉnh ủy viên, Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh,
Bí thư Tỉnh đoàn Đồng Nai

Đồng chí Nguyễn Trần Phương Hà – Phó Bí thư Tỉnh đoàn, Chủ tịch Hội đồng Đội tỉnh

Đồng chí Phan Thế Công – Phó Bí thư Tỉnh đoàn, Chủ tịch Hội LHTN Việt Nam tỉnh

Ban Biên tập:

Đồng chí Phạm Thị Thu Thảo – Ban Công tác Đoàn và Thanh thiếu nhi

Đồng chí Trương Vũ Yến Nhi – Ban Công tác Đoàn và Thanh thiếu nhi

THEO DẤU CHÂN BÁC

Nguyễn Ái Quốc và quá trình thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam

Năm 1911, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc bắt đầu ra đi tìm lý tưởng cách mạng sau khi phong trào Cần Vương cuối thế kỷ XIX đã thất bại rơi vào bế tắc, các phong trào đầu thế kỷ thứ XX như Đông Du, Đông Kinh nghĩa thực, Duy Tân cho đến Việt Nam Quang phục hội đều không tìm được lối ra.

Nhưng lý tưởng cách mạng mà Người tìm thấy cũng chỉ có thể ở dưới ánh sáng của Cách mạng tháng Mười và cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân Pháp với sự ra đời của Đảng Cộng sản Pháp. Những tờ báo Người cùng khổ và Bản án chế độ thực dân Pháp... là những hạt giống của chủ nghĩa yêu nước với chủ nghĩa quốc tế vô sản đầu tiên gieo rắc trên đất nước ta.

Trong bối cảnh nước mất, phong trào Cần vương đã bị dập tắt. Phong trào Duy Tân bị đàn áp. Các cuộc vận động Đông Du cũng bị thất bại. Từ đầu thế kỷ XX cho đến cuộc Chiến tranh thế giới lần thứ nhất, người được xem là đã “làm một cuộc cách mạng trong làng Nho”, đó chính là cụ Phan Bội Châu. Cụ đã từng kiên trì bạo động, đã từng tuyên truyền, cải cách... miễn sao giành lại độc lập cho non sông đất nước, nhưng cuối cùng đều thất bại. Lúc ấy lịch sử đặt ra với dân tộc ta là một thử thách thật khắc nghiệt.



Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam ngày 3-2-1930. Ảnh tư liệu

Một câu hỏi lớn đặt ra là trong bối cảnh như vậy: Ai là những người tiếp thu lý tưởng cách mạng mới ấy? Cũng như hạt giống phải có miếng đất gieo trồng thích hợp thì hạt giống mới nảy mầm được, nếu gặp miếng đất khô cằn thì không thể nảy mầm xanh non. Người tiếp thu lý tưởng mới ấy tất nhiên không phải là những sĩ phu trái mùa trong “làng nho”, cũng không phải là tầng lớp tư sản

mới hình thành, mà về căn bản, phải là những người đương mang một sứ mệnh của lịch sử, xây dựng xã hội người không bóc lột người. Theo đồng chí Trần Văn Giàu không ai khác là lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, người “làm cuộc cách mạng trong tâm hồn, tôi (Trần Văn Giàu - TG) muốn nói trong làng Tây học, đó là Nguyễn Ái Quốc”.

Trong lúc lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc truyền bá Chủ nghĩa Mác - Lê-nin về Việt Nam, giai cấp công nhân Việt Nam đã phát triển tới mức độ nào? Trên thực tế, qua cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của thực dân Pháp, số công nhân, kể cả lao công tại các xí nghiệp, công trường, không quá 10 vạn người, trình độ tập trung lúc ấy còn thấp, ý thức giai cấp chưa rõ rệt chưa cho phép nói lên là giai cấp công nhân đã thành hình rõ nét. Phải sau Chiến tranh thế giới lần thứ nhất, cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp bước vào thời kỳ phồn vinh và tư sản dân tộc Việt Nam đã có cơ phát triển thì số lượng công nhân mới tăng hẳn lên. Còn số 22 vạn thợ chuyên nghiệp, lấy năm 1930 làm mức, cộng với những cuộc đấu tranh lác đác nổ ra tại những nơi công nhân tập trung từ năm 1920 đến năm 1925, mới nói lên giai cấp công nhân thành hình cả về giai cấp tự nó đến giai cấp vì nó.

Ngoài giai cấp công nhân hình thành và lãnh đạo cách mạng, thì số trí thức mới xuất thân từ các tầng lớp tiểu tư sản, nhất là tầng lớp tiểu tư sản



Nguyễn Ái Quốc phát biểu tại Đại hội Tours của Đảng Xã hội Pháp, tháng 12-1920.
Ảnh tư liệu/congan.com.vn

thành thị, là những người đầu tiên tiếp thu những tư tưởng tiến bộ nhất của thời đại và mạnh bạo bước vào cách mạng. Ở nước ta, những người đầu tiên tuyên truyền chủ nghĩa cộng sản, tổ chức cộng sản, bên cạnh một số ít người thuộc thành phần công nhân, đại đa số là trí thức tiểu tư sản, nhất là trung và tiểu trí thức.

Giới trí thức tiểu tư sản trong tầng lớp trung gian là những nhà giáo, công chức nghèo, người làm nghề tự do, sinh viên, học sinh bãi khóa trong dịp đòi thả Phan Bội Châu và để tang Phan Châu Trinh năm 1926. Một số đông những người này, trong những ngày đầu “tầm sư học đạo” đã hướng về Mát-xcơ-va (Liên Xô), hướng về lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, tìm đến giai cấp công nhân... Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc vì đã nắm vững quy luật phát triển và thực tiễn cách mạng ở Việt Nam, năm 1925, trong điều kiện và hoàn cảnh, tình thế lúc bấy giờ, Người đã sáng lập Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên, là tổ chức tiền thân của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Thực tế của Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên, là thành phần chủ yếu là tiểu tư sản có khuynh hướng xã hội chủ nghĩa. Trong bối cảnh lịch sử ấy, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc lập ra một tổ chức “Hội Thanh niên” lấy danh nghĩa thanh niên, nói rõ hơn là thanh niên tiểu tư sản, làm động lực là rất đúng đắn, phù hợp với thực tế, điều kiện lịch sử khi ấy. Cũng như đến giữa năm 1929, chủ trương thành lập Đảng Cộng sản lại là một tất yếu của lịch sử, là một đòi hỏi bức thiết cho cách mạng Việt Nam.

Trong bối cảnh lịch sử ấy, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc “nổi bật lên” khi giai cấp công nhân Việt Nam vừa thành hình với một chính đảng đi theo đường lối đó. Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc lại nổi bật lên khi 3 tổ chức cộng sản ra đời, cùng song song tồn tại, thiếu sự nhất trí trong lãnh đạo, chỉ đạo, gây trở ngại cho phong trào cách mạng Việt Nam đang lên mạnh mẽ. Vì vậy, vấn đề đặt ra cho cách mạng Việt Nam là phải có một chính đảng cộng sản của giai cấp công nhân thống nhất trong cả nước. Thực tế lịch sử Việt Nam khi ấy, đòi hỏi phải có một bộ tham mưu duy nhất để lãnh đạo cách mạng Việt Nam từ dân tộc, dân chủ tiến lên xã hội chủ nghĩa.

Trong bối cảnh khó tiến tới thành lập một chính Đảng thống nhất tách ra từ “Hội Việt Nam cách mạng thanh niên” (Đông Dương Cộng sản Đảng và An Nam Cộng sản Đảng), hay giữa “Hội Thanh niên” với Tân Việt Cách mạng Đảng

(sau là Đông Dương Cộng sản Liên đoàn) đã rất nhiều lần tìm cách “hợp nhất”; thậm chí đến Hội nghị (Đại hội đại biểu toàn quốc của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên họp ở Hương Cảng (Trung Quốc), đầu tháng 5-1929, đoàn đại biểu Bắc Kỳ đã đề nghị: “Nếu không thành lập ngay một Đảng Cộng sản, dù công khai hay bí mật, thì không thể tập hợp được quần chúng đấu tranh dưới ngọn cờ của giai cấp vô sản được”. Không được Đại hội chấp nhận, tức thì, ba đại biểu là Trần Văn Cung, Ngô Gia Tự và Nguyễn Văn Tuân “tuyên bố thoát ly Đại hội” bỏ hội nghị ra về.

Quá trình thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam và vai trò của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, chúng ta thấy một đặc điểm độc đáo của giai cấp công nhân Việt Nam và cũng là đặc điểm của cách mạng Việt Nam là “lãnh tụ” (hay vai trò của cá nhân kiệt xuất) đã xuất hiện trước khi giai cấp hình thành và chính Đảng tiên phong của giai cấp thành lập. Đúng lúc đó, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, đã xuất hiện từ trước và đúng lúc của thực tế lịch sử bức thiết đang đặt ra như vậy, nên Đảng Cộng sản Việt Nam đã dễ dàng đi đến thống nhất và đường lối vạch ra của Đảng có một chỗ dựa vững chắc rút ra từ kinh nghiệm tích lũy của phong trào công nhân quốc tế. Đây là một đặc điểm “độc đáo” của cách mạng Việt Nam, cũng là đặc điểm hiếm có trong lịch sử dân tộc ta.

Từ năm 1925 đến khi Đảng được thành lập ngày 3-2-1930 trở đi, Đảng đã lãnh đạo cuộc đấu tranh đánh đổ đế quốc và phong kiến; lập ra Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa năm 1945; lãnh đạo cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc để đi đến thống nhất nước nhà, là cả một quá trình 30 năm (1945-1975) gian khổ, hào hùng của dân tộc ta. Lịch sử đấu tranh do Đảng Cộng sản Việt Nam đội tiên phong của giai cấp công nhân Việt Nam, đồng thời là đội tiên phong của nhân dân lao động và của cả dân tộc Việt Nam, gắn liền với vai trò lịch sử của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh, người sáng lập và rèn luyện Đảng ta. Con thuyền cách mạng Việt Nam trải bao sóng gió vẫn “nổi bật” lên người lái thuyền, từ mái tóc xanh đến đầu bạc trắng, rất vững tay, rất nhanh tay đưa chiếc thuyền đến bến bờ vinh quang ngày nay khi Đảng ta vừa tròn 95 năm (1930-2025) trường tồn cùng dân tộc, trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc có một ý nghĩa lịch sử rất lớn.

NGUYỄN VĂN BIỂU

Viện Sử học, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam

THEO DÒNG LỊCH SỬ

ĐỒNG HÀNH CÙNG DÂN TỘC CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Cách đây tròn 96 năm, tại Cửu Long, Hương Cảng (Trung Quốc), Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam đã diễn ra dưới sự chủ trì của đồng chí Nguyễn Ái Quốc (Hồ Chí Minh).

MỐC SON SÁNG CHÓI TRONG LỊCH SỬ CÁCH MẠNG VIỆT NAM

Tham gia Hội nghị có các đồng chí: Trịnh Đình Cửu, Nguyễn Đức Cảnh (đại biểu Đông Dương Cộng sản Đảng); Nguyễn Thiệu, Châu Văn Liêm (đại biểu An Nam Cộng sản Đảng). Đại biểu Đông Dương Cộng sản Liên đoàn không đến kịp; ngoài ra còn có hai đồng chí Lê Hồng Sơn và Hồ Tùng Mậu là đại biểu chi bộ của những người cộng sản Việt Nam ở nước ngoài. Hội nghị nhất trí hợp nhất các tổ chức Đảng, lấy tên là Đảng Cộng sản Việt Nam, thông qua Chánh cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt, Chương trình tóm tắt và Điều lệ vắn tắt của Đảng. Tại Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III tháng 9-1960, đã quyết định lấy ngày 03-02 hàng năm làm ngày kỷ niệm thành lập Đảng.



Quang cảnh Đại hội lần thứ II của Đảng ở căn cứ địa Tuyên Quang. Ảnh: Tư liệu

Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản Việt Nam mang tầm vóc lịch sử như là Đại hội thành lập Đảng. Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập là kết quả của cuộc đấu tranh giai cấp và đấu tranh dân tộc ở nước ta trong những năm đầu thế kỷ XX; là sản phẩm của sự kết hợp Chủ nghĩa Mác-Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước; là kết quả của quá trình lựa chọn, sàng lọc của lịch sử và là kết quả của quá trình chuẩn bị đầy đủ về chính trị, tư tưởng và tổ chức của một tập thể chiến sĩ cách mạng, đứng đầu là đồng chí Nguyễn Ái Quốc.

Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam là một dấu mốc lớn, đánh dấu bước ngoặt trọng đại trong lịch sử cách mạng Việt Nam, chấm dứt cuộc khủng hoảng về đường lối cứu nước kéo dài mấy chục năm. Trong Chánh cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt do đồng chí Nguyễn Ái Quốc khởi thảo, được Hội nghị thành lập Đảng thông qua, đã xác định cách mạng Việt Nam phải tiến hành cách mạng giải phóng dân tộc tiến lên chủ nghĩa xã hội. Độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội là con đường cách mạng duy nhất đúng để thực hiện mục tiêu giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng xã hội, giải phóng con người. Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam với Cương lĩnh, đường lối cách mạng đúng đắn chứng tỏ giai cấp công nhân Việt Nam đã trưởng thành, đủ sức lãnh đạo cách mạng. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và việc Đảng chủ trương cách mạng Việt Nam là một bộ phận của phong trào cách mạng thế giới, đã tranh thủ được sự ủng hộ to lớn của cách mạng thế giới, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, làm nên những thắng lợi vẻ vang; đồng thời đóng góp tích cực vào sự nghiệp đấu tranh vì hòa bình, độc lập dân tộc và tiến bộ của nhân loại trên thế giới.



Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam ngày 3-2-1930. Ảnh chụp lại tranh của họa sĩ Phi Hoanh tại Bảo tàng Lịch sử Quốc gia

Sự ra đời của Đảng là một bước ngoặt quan trọng trong lịch sử cách mạng Việt Nam, chấm dứt thời kỳ khủng hoảng về đường lối cứu nước, mở ra một thời kỳ mới trong sự nghiệp giải phóng dân tộc, xây dựng một nước Việt Nam vì mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Sự kiện này đã mở ra một thời kỳ mới, thời kỳ lịch sử vẻ vang của dân tộc Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng. 96 năm đồng hành cùng dân tộc, Đảng luôn phụng sự Tổ quốc, gắn bó mật thiết với Nhân dân; Đảng cũng luôn nỗ lực đổi mới, tự chỉnh đốn, để xứng đáng là lương tâm, trí tuệ và danh dự của dân tộc.

Thực tiễn phong phú, sinh động của cách mạng Việt Nam đã chứng minh, sự lãnh đạo đúng đắn và sáng suốt của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định mọi thắng lợi của cách mạng, lập nên nhiều kỳ tích, viết thêm vào lịch sử Việt Nam những ngày xuân tươi sáng và rực rỡ.



Sơ đồ tổ chức quần chúng của Đảng Cộng sản Việt Nam và các hội quần chúng năm 1930.
Ảnh: Bảo tàng Lịch sử quốc gia

Theo Báo Quân đội Nhân dân

CHI BỘ BÌNH PHƯỚC - TÂN TRIỀU HẠT GIỐNG ĐỎ CỦA ĐẢNG BỘ TỈNH ĐỒNG NAI

TS LÊ QUANG CẦN

Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Đồng Nai

Ngày nhận:

13-1-2022

Ngày thẩm định, đánh giá:

19-3-2022

Ngày duyệt đăng:

30-3-2022

Tóm tắt: Chi bộ đầu tiên của Đảng bộ Đồng Nai ngày nay là Chi bộ Bình Phước - Tân Triều, ra đời tháng 2-1935, tại quận Châu Thành, tỉnh Biên Hòa (nay là xã Tân Bình, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai). Từ “hạt giống đỏ” đầu tiên, đến tháng 2-1937, Tỉnh ủy Biên Hòa lâm thời được thành lập, đánh dấu sự trưởng thành, lớn mạnh của tổ chức Đảng tại Biên Hòa. Bài viết làm rõ thêm về sự ra đời của chi bộ đầu tiên Chi bộ Bình Phước - Tân Triều và sự ảnh hưởng của chi bộ đầu tiên trong xây dựng, phát triển tổ chức Đảng ở Biên Hòa, nay là Đảng bộ tỉnh Đồng Nai.

Từ khóa:

Chi bộ Bình Phước - Tân Triều; hạt giống đỏ; Biên Hòa, Đảng bộ tỉnh Đồng Nai

1. Sự ra đời của Chi bộ Bình Phước - Tân Triều - chi bộ đầu tiên ở tỉnh Biên Hòa

Hiện nay, Bình Phước, Tân Triều là các ấp thuộc xã Tân Bình, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai. Bình Phước, Tân Triều trực thuộc tên gọi các đơn vị hành chính cấp huyện khác nhau; năm 1863 thuộc huyện Phước Chính, năm 1939 thuộc quận Châu Thành; năm 1948, thuộc huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Biên Hòa do chính quyền cách mạng thành lập; năm 1963 thuộc quận Công Thanh, tỉnh Biên Hòa do chính quyền Sài Gòn quản lý. Sau năm 1975, Bình Phước, Tân Triều là các xã thuộc huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai; năm 1987, sáp nhập 3 xã Bình Phước, Tân Triều, Bình Ý thành

xã Tân Bình thuộc thị xã Vĩnh An, sau đó là huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai hiện nay.

Từ thời Pháp thuộc, vùng đất này đã hình thành một thương cảng, gọi là cảng Bến Cá, chợ Bến Cá và có một nhà hát được xây dựng ngay tại ngã tư mà người dân quen gọi là ngã tư Bến Cá. Những năm 1929-1930, phong trào yêu nước, cách mạng đã vang dội đến khu vực Bình Phước (quận Châu Thành, tỉnh biên Hòa), những thanh niên tiên bộ của quê hương Bình Phước nhanh nhạy tiếp thu ảnh hưởng tiến bộ. Sau khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, phong trào đấu tranh cách mạng ở các tỉnh miền Nam dâng lên mạnh mẽ, nhất là trong công nhân

các nhà máy, đồn điền, hầm mỏ... Ở Biên Hòa, công nhân cao su Phú Riềng, công nhân Nhà máy cưa BIF (Tân Mai, Biên Hòa) và Trảng Bom rầm rộ đấu tranh. Ngày 1-5-1930, công nhân Nhà máy cưa BIF đình công đòi ngày làm việc 8 giờ, không được đánh đập, không được bắt công nhân làm việc ngày chủ nhật,... chào mừng ngày Quốc tế Lao động 1-5, chào mừng Cách mạng Tháng Mười Nga¹. Các cuộc đấu tranh của công nhân vang dội, thu hút thanh niên yêu nước, cách mạng ở Tân Bình và các địa phương của tỉnh Biên Hòa. Nhiều người yêu nước xã Tân Bình đã tham gia hoạt động cách mạng ở địa phương, trở thành đảng viên cộng sản, thoát ly làm cách mạng từ rất sớm, tiêu biểu nhất là đồng chí Lưu Văn Viết (Tư Chà)².

Sau phong trào cách mạng 1930-1931, địch khủng bố ác liệt, tình hình cách mạng các địa phương gặp vô vàn khó khăn, địch truy lùng, bắt giết cán bộ, đảng viên cộng sản, triệt phá tổ chức và các cơ sở cách mạng của Đảng. Đồng chí Tư Chà phải tạm lánh khỏi địa phương một thời gian, đến năm 1933, trở về Biên Hòa để móc nối, gây dựng cơ sở. Về lại quê hương, đồng chí Tư Chà dưới vỏ bọc là người đi bán bánh mì, với chiếc xe đạp cũ, đã đi khắp các xã, tìm mọi cách để tuyên truyền chủ nghĩa cộng sản cho những người yêu nước, có ý chí cách mạng. Đồng chí gây dựng cơ sở của Đảng tại Bệnh viện Tâm thần³, gác ngộ, kết nạp người em trai của mình là Lưu Văn Vãn (Chín Vãn) vào Đảng. Tiếp đó, đồng chí gây dựng cơ sở tại Bến Cá (Bình Phước), kết nạp đồng chí Huỳnh Xuân Phan (Tư Phan)⁴.

Như vậy, trong khoảng thời gian ngắn hoạt động cách mạng rất tích cực, đồng chí Tư Chà đã kết nạp được 2 đảng viên ở Bình Phước, Tân Triều... Sự hoạt động cách mạng tích cực, chủ động với tinh thần tiên phong của các đồng chí

đảng viên Lưu Văn Viết, Lưu Văn Vãn, Huỳnh Xuân Phan góp phần thúc đẩy phong trào cách mạng ở địa phương trong hoàn cảnh cách mạng hết sức khó khăn. Để tăng cường sự lãnh đạo cách mạng của Đảng đang tiến lên ở tỉnh Biên Hòa, yêu cầu thành lập một chi bộ Đảng càng trở nên cấp thiết.

Đầu năm 1935, đồng chí Hoàng Minh Châu được Liên Tỉnh ủy miền Đông cử về hoạt động ở tỉnh Biên Hòa. Trên địa bàn quận Châu Thành, đồng chí bắt liên lạc với đồng chí Lưu Văn Viết và nắm tình hình các cơ sở do đồng chí Viết xây dựng từ trước. Dưới sự chỉ đạo của đồng chí Hoàng Minh Châu, vào tháng 2-1935, một cuộc hội nghị được tổ chức tại nhà ông Huỳnh Văn Ngọc (tức Năm Ông) thuộc ấp Long Hòa, làng Tân Triều Đông, tổng Phước Vinh Trung, tỉnh Biên Hòa, thống nhất thành lập Chi bộ Bình Phước - Tân Triều và vạch kế hoạch lãnh đạo phong trào cách mạng ở khu vực này. Chi bộ có 7 đồng chí, do đồng chí Hoàng Minh Châu làm Bí thư, đồng chí Huỳnh Xuân Phan-Phó Bí thư, cùng các đồng chí đảng viên Lưu Văn Viết, Lưu Văn Vãn, Quách Ty, Quách Sanh, Trần Minh Triết⁵.

Chi bộ phân công hai đồng chí Hoàng Minh Châu và Quách Sanh thành lập Liên đoàn học sinh ở trường Tiểu học Bình Hòa, nơi tập trung đông giáo viên, học sinh các xã Bửu Long, Bình Hòa, Bình Phước, Bình Ý, Tân Phong, Tân Triều. Chi bộ lãnh đạo Liên đoàn học sinh tập hợp gần 30 học sinh, là một tổ chức quần chúng của thanh niên nhằm giáo dục tinh thần yêu nước, đoàn kết tương trợ nhau trong học tập, sinh hoạt cộng đồng... Nhân dịp kỷ niệm ngày Quốc tế Lao động 1-5-1935, Liên đoàn học sinh tổ chức rải truyền đơn ở Bình Hòa, Bình Ý, Bình Thạnh... nội dung ca ngợi tinh thần đấu tranh của giai cấp công nhân⁶. Cuối năm 1935, một số người tích

cực hoạt động được kết nạp vào Đảng, trong đó có đồng chí Phạm Văn Thuận⁷. Qua phong trào cách mạng của quần chúng, chi bộ kết nạp thêm đảng viên mới, tăng cường sức mạnh lãnh đạo, dần dần mở rộng hoạt động ra các địa bàn khác ở tỉnh Biên Hòa.

2. Từ chi bộ đầu tiên đến sự ra đời Tỉnh ủy lâm thời Biên Hòa

Sự ảnh hưởng của chi bộ và hoạt động của các đảng viên ở Bình Phước - Tân Triều ngày càng lan rộng. Phong trào cách mạng địa phương được cấp trên quan tâm chỉ đạo. Năm 1936, theo chủ trương của Xứ ủy Nam Kỳ và Ủy ban trù bị Đông Dương Đại hội (thành lập tại Sài Gòn), đồng chí Dương Bạch Mai và Nguyễn Văn Nghĩa được cử về Biên Hòa chỉ đạo phong trào cách mạng. Đồng chí Nguyễn Văn Nghĩa đã về Bình Ý chỉ đạo thành lập Ủy ban hành động tỉnh Biên Hòa... Địa bàn xã Bình Ý (thuộc tổng Phước Vinh Trung, quận Châu Thành) là trung tâm hoạt động của Ủy ban hành động tỉnh. Từ trung tâm này, Ủy ban hành động hoạt động tỏa đi nhiều nơi, từ thành thị đến nông thôn toàn tỉnh, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cách mạng mới. Truyền đơn phát đi khắp nơi, tạo nên một không khí sôi nổi trong nhân dân, nhất là trong hai tổng Phước Vinh Trung, Phước Vinh Hạ...⁸. Tại quận Châu thành, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Bình Phước - Tân Triều, các Ủy ban hành động phát huy được sức mạnh của quần chúng, lần đầu tiên nhân dân quận Châu Thành đã vùng dậy, đấu tranh với bọn cai tổng, bọn lính mã tà mà trước đây họ luôn sợ sệt... Đây là cuộc mít tinh quần chúng đầu tiên của nhân dân quận Châu Thành và tỉnh Biên Hòa đòi tự do dân chủ, chống áp bức của đế quốc và tay sai. Trên địa bàn các “làng đỏ” Bình Ý, Bình Phước, Tân Triều,... của quận Châu Thành, đầu

tháng 9-1936, cuộc mít tinh đầu tiên đã được Ủy ban hành động tỉnh tổ chức tại Gò Dê xã Bình Ý. Hơn 200 người dân thuộc các tầng lớp ở quận Châu Thành và Tân Uyên đã đến tham dự⁹, chính quyền tay sai của địch huy động lực lượng đàn áp, những người tổ chức đã biến cuộc mít tinh thành cuộc biểu tình đả đảo cường hào ác bá, chống sưu cao thuế nặng...

Cuối năm 1936, đồng chí Trương Văn Bang được Liên Tỉnh ủy miền Đông cử về tỉnh Biên Hòa lãnh đạo phong trào cách mạng. Để nắm tình hình, “đồng chí Trương Văn Bang về ở nhà đồng chí Tư Phan tại Bến Cá, nơi tập trung đông dân và có phong trào tương đối mạnh. Đồng chí thường xuyên bí mật đi lại các xã, quận để xây dựng cơ sở Đảng và tuyên truyền chủ nghĩa cộng sản”¹⁰, thúc đẩy phong trào cách mạng phát triển về quy mô, địa bàn hoạt động của tổ chức đảng.

Trước sự đòi hỏi thực tiễn của phong trào cách mạng ở tỉnh Biên Hòa, tháng 2-1937, “cuộc họp gồm các đảng viên hoạt động ở hai quận Châu Thành và Tân Uyên được tổ chức tại nhà đồng chí Huỳnh Văn Ngọc (tức Năm Ông) xã Tân Triều. Hội nghị nhất trí thành lập Đảng bộ tỉnh Biên Hòa. Tỉnh ủy lâm thời tỉnh Biên Hòa được thành lập do đồng chí Trương Văn Bang làm Bí thư, Tỉnh ủy viên gồm các đồng chí: Trần Minh Triết, Huỳnh Xuân Phan, Lê Văn Tôn, Huỳnh Liễn, Nguyễn Hồng Kỳ”¹¹. Địa điểm này cũng là nơi tổ chức Hội nghị thành lập Chi bộ đầu tiên 2 năm trước đó, chi bộ Bình Phước - Tân Triều. Sự kiện thành lập Tỉnh ủy lâm thời Biên Hòa là một bước ngoặt quan trọng của phong trào cách mạng trong tỉnh. Dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy lâm thời, phong trào Mặt trận Dân chủ trong tỉnh càng phát triển mạnh, sôi nổi nhất là ở quận Châu Thành. Trong đó, Nông Hội đỏ do đồng chí Trương Văn Bang trực tiếp xây dựng, tập hợp

hơn 300 quần chúng, nòng cốt là các đồng chí Phạm Văn Khoai, Phạm Văn Thuận-những đảng viên phát triển tại chỗ, qua thử thách hoạt động tại cơ sở xã Bình Ý,... Công hội đỏ được tổ chức trong các sở cao su, tập hợp công nhân đấu tranh đòi cải thiện đời sống và những quyền lợi thiết thực khác¹².

Đến giữa năm 1937, hàng loạt chi bộ mới lần lượt ra đời, đánh dấu bước phát triển trong công tác xây dựng tổ chức Đảng ở Biên Hòa. Đặc biệt, chi bộ Bình Phước - Tân Triều phát triển thêm nhiều đảng viên và tách ra thành hai chi bộ riêng, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cách mạng ở địa phương, cơ sở: Chi bộ Bình Phước gồm 6 đồng chí, chi bộ Tân Triều gồm 4 đồng chí. Tiếp đó, các chi bộ đảng lần lượt ra đời. Ở thị xã Biên Hòa, tại nhà máy cửa BIF, 2 chi bộ đảng được xây dựng, mỗi chi bộ có 3 đảng viên... Ở xã Bửu Long cũng hình thành được một chi bộ do đồng chí Tư Xí làm Bí thư...¹³.

Như vậy, trong thời gian 3 năm (1935-1937), từ Chi bộ Bình Phước - Tân Triều có 6 đảng viên đã phát triển thành 16 đảng viên với 3 chi bộ mới ở quận Châu Thành. Trong đó, với sự hoạt động không mệt mỏi của các đồng chí đảng viên ở đồn điền cao su Cam Tiêm, đến tháng 2-1937, chi bộ đảng ở quận Xuân Lộc được thành lập, do đồng chí Nguyễn Văn Lắm làm Bí thư, đồng chí Lê Văn Vận làm Phó Bí thư¹⁴. Tại đồn điền Ông Quế, chi bộ Đảng Cộng sản Đông Dương được thành lập gồm 3 đảng viên hoạt động trong phong trào công nhân đồn điền¹⁵.

Khởi nghĩa Nam Kỳ bùng nổ ngày 23-11-1940 nhưng không đạt được kết quả như mong muốn, nhiều tổ chức đảng, đảng viên ở Nam Kỳ nói chung, tỉnh Biên Hòa nói riêng bị tổn thất. Đến năm 1943, các đồng chí trong Tỉnh ủy lâm thời Biên Hòa trở lại hoạt động và gây dựng lại cơ sở cách mạng trên địa bàn tỉnh. Trong đó, đồng chí Hoàng Minh Châu, nguyên Bí thư chi bộ Bình Phước - Tân Triều được Liên Tỉnh ủy miền Đông cử về Biên Hòa hoạt động. Đồng thời, đồng chí Phạm Văn Thuận

Chi bộ Bình Phước - Tân Triều là chi bộ đầu tiên được thành lập ở tỉnh Biên Hòa, là “hạt giống đỏ” lãnh đạo phong trào cách mạng địa phương và là nòng cốt để xây dựng Tỉnh ủy lâm thời Biên Hòa về sau. Sự thành lập Chi bộ Bình Phước - Tân Triều có ý nghĩa rất to lớn, mở ra bước ngoặt mới của phong trào cách mạng tỉnh Biên Hòa.

có nhiệm vụ về các xã Bình Ý, Bình Phước, Tân Triều... huy động thanh niên tiên phong và quần chúng nhân dân chuẩn bị lực lượng giành chính quyền ở địa phương¹⁶. Đến cuối năm 1943, chi bộ đảng được lập lại tại Nhà máy cửa BIF Biên Hòa, ở sở Cui Trảng Bom¹⁷ và gây dựng thêm một số cơ sở quần chúng trung kiên của Đảng. Trong năm 1944, các chi bộ ở Long Thành, Bình Sơn được lập ra và củng cố.

Sau một thời gian bị thực dân Pháp và tay sai khủng bố dữ dội, Tỉnh ủy lâm thời Biên Hòa đã xây dựng lại các tổ Đảng ở hầu hết các địa phương trên địa bàn toàn tỉnh. Các đồng chí đảng viên cốt cán “móc nối liên lạc với nhau và bước đầu hình thành các nhóm, các tổ chức Việt Minh ở một số địa phương như Tân Uyên, Long Thành, Châu Thành và thị xã Biên Hòa. Phong trào cách mạng Biên Hòa từng bước phục hồi và phát triển. Khí thế cách mạng của quần chúng nhân dân ngày càng mạnh mẽ. Thực lực cách mạng lớn mạnh nhanh chóng, tạo cơ sở vững chắc để nhân dân Biên Hòa cùng với cả nước

nhất tề đứng dậy khởi nghĩa giành chính quyền trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945. Dưới sự lãnh đạo sâu sắc, toàn diện, kịp thời của Tỉnh ủy lâm thời Biên Hòa, khởi nghĩa giành chính quyền giành thắng lợi ở tỉnh Biên Hòa vào ngày 26-8-1945. Ngày 27-8-1945, cuộc mít tinh gần một vạn người được tổ chức tại Quảng trường Sông Phố, thị xã Biên Hòa mừng quê hương được giải phóng.

Trong cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc, từ “hạt giống đỏ” là chi bộ Bình Phước - Tân Triều, chi bộ đầu tiên ra đời tháng 2-1935, sau 3 năm hoạt động lãnh đạo phong trào cách mạng ở các cơ sở, các đồng chí đảng viên chi bộ Bình Phước - Tân Triều đã ra sức tuyên truyền, vận động, phát triển đảng viên, gây dựng thêm nhiều chi bộ mới. Số lượng đảng viên phát triển và các tổ chức cơ sở đảng mở rộng trên nhiều địa bàn là một cơ sở nền tảng rất quan trọng cho sự ra đời của Tỉnh ủy lâm thời Biên Hòa vào tháng 2-1937. Đặc biệt, cả chi bộ Bình Phước - Tân Triều và Tỉnh ủy lâm thời Biên Hòa đều được thành lập tại nhà của đồng chí Huỳnh Văn Ngọc (tức Năm Ông) xã Tân Triều, chỉ cách trung tâm đầu não chính quyền địch (thị xã Biên Hòa) chưa đến 10km. Cán bộ, đảng viên, tổ chức đảng được nhân dân Bình Phước, Tân Triều và nhiều nơi ở Biên Hòa, vốn giàu truyền thống cách mạng, son sắc, thủy chung theo Đảng, đã bất chấp hiểm nguy, nuôi giấu, bảo vệ an toàn. Chi bộ Bình Phước - Tân Triều là “hạt giống đỏ” của Đảng bộ tỉnh Đồng Nai ngày nay; mãi mãi là niềm tự hào, vinh dự to lớn đối với mỗi cán bộ, đảng viên, quân và dân trong tỉnh. Từ Chi bộ Bình Phước - Tân Triều với 6 đảng viên ban đầu, đến nay, sau 86 năm (1935-2021) hình thành, phát triển, Đảng bộ tỉnh Đồng Nai có trên 85 ngàn đảng viên, luôn phát huy truyền

thống kiên trung, bất khuất trong chiến đấu, sáng tạo, linh hoạt trong phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng Đồng Nai trở thành vùng đất đáng sống, nghĩa tình trong thế kỷ XXI.

1, 8, 10, 16. Đảng bộ xã Tân Bình: *Lịch sử Đảng bộ xã Tân Bình*, Nxb Đồng Nai, 2010, tr. 17, 19, 22, 33

2. Sau cao trào 1930-1931, đồng chí Tư Chà hoạt động ở Sài Gòn và một số tỉnh miền Tây Nam Bộ. Xem: Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Vĩnh Cửu: *Lịch sử Đảng bộ huyện Vĩnh Cửu (1935-2015)*, Nxb Đồng Nai, 2020, tr. 36

3. Địa điểm này nay là bệnh viện Tâm thần Trung ương 2, tại phường Tân Phong, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

4, 5, 6, 12 Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Vĩnh Cửu: *Lịch sử Đảng bộ huyện Vĩnh Cửu (1935-2015)*, Nxb Đồng Nai, 2020, tr. 37, 37, 37-38, 43-44

7, 9, 11, 14, 17. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Đồng Nai: *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Đồng Nai 1930-1995*, T.I, Nxb Đồng Nai, 1997, tr.48, 57, 54, 55, 83

13. Thành ủy Biên Hòa: *Lịch sử Đảng bộ thành phố Biên Hòa (1930-2015)*, Nxb Đồng Nai, 2015, tr.41-42

15. Tổng Công ty Cao su Đồng Nai: *Lịch sử phòng trào công nhân cao su Đồng Nai (1906-2015)*, giấy phép xuất bản Sở Thông tin Truyền thông Đồng Nai, 2015, tr. 25 .

BÚT XANH

Đấu tranh, phản bác các luận điệu của thế lực thù địch, phản động xuyên tạc, chống phá chủ trương của Đảng về đột phá hoàn thiện thể chế ở Việt Nam

Qua gần 40 năm tiến hành công cuộc đổi mới, 35 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, Việt Nam đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử. Thế và lực của nước ta lớn mạnh; quy mô, tiềm lực, sức cạnh tranh của nền kinh tế được nâng lên; tính tự chủ của nền kinh tế được cải thiện; tích lũy thêm kinh nghiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành phát triển kinh tế - xã hội. Những kết quả nêu trên thể hiện thành công của đất nước trong xây dựng kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, trong đó có việc xây dựng và hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của Việt Nam.



Tổng Bí thư Tô Lâm và các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước tham quan Triển lãm “Những thành tựu trong phát triển kinh tế tư nhân và các gian hàng trưng bày sản phẩm của các doanh nghiệp tư nhân” tại Hội nghị toàn quốc quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW và Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị _ Nguồn: nhandan.vn

Mọi sự vật, hiện tượng trong thế giới khách quan luôn vận động, phát triển. Kinh tế - xã hội của Việt Nam, trong đó có kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa (XHCN), cũng luôn vận động, phát triển không ngừng. Do vậy, để đất nước phát triển nhanh và bền vững, theo định hướng XHCN, cần không ngừng hoàn thiện đồng bộ thể chế, trước hết là thể chế để phát triển nền kinh tế thị trường định hướng XHCN. Chủ trương này không thể hoàn thành trong một sớm, một chiều bởi chịu nhiều tác động cả tích cực và tiêu cực: 1- Bối cảnh tình hình thế giới và khu vực luôn biến động, thay đổi nhanh chóng, khó lường, tác động nhiều mặt, nhiều chiều, có cả thời cơ, thuận lợi, cả thách thức, khó khăn. Vì vậy, trong mỗi giai đoạn lịch sử cụ thể phải tìm ra điểm nghẽn, nút thắt cản trở việc hoàn thiện đồng bộ thể chế, trước hết là thể chế phát triển nền kinh tế thị trường định hướng XHCN để đề ra giải pháp hoàn thiện phù hợp, đưa đất nước tiếp tục phát triển, tiến cùng, có mặt vượt trước các nước nhằm xây dựng một nước Việt Nam giàu mạnh, dân chủ, công bằng, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội; 2- Do khoa học - công nghệ, nhất là thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư thúc đẩy lực lượng sản xuất phát triển nhanh chóng, nền kinh tế cũng phát triển không ngừng, thể chế cũ chưa bắt kịp kịp thời với sự thay đổi kinh tế - xã hội, đòi hỏi tiếp tục bổ sung, hoàn thiện thể chế. Đồng thời, lại xuất hiện nút thắt, điểm nghẽn mới, cần tiếp tục hoàn thiện thể chế cho sự phát triển cao hơn của nền kinh tế của đất nước... Đó là tính quy luật phát triển biện chứng của thế giới khách quan nói chung, của đất nước, của nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam nói riêng.

Thực tiễn, luôn là tiêu chuẩn của chân lý, đã chứng minh: Đại hội XI của Đảng xác định hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN... là một trong ba đột phá chiến lược để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội đất nước. Đại hội XII của Đảng đề ra mục tiêu phấn đấu cơ bản hoàn thiện đồng bộ hệ thống thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN theo giá trị phổ quát của nền kinh tế thị trường hiện đại và hội nhập quốc tế với các định hướng cơ bản. Hội nghị Trung ương 5 khóa XII tiếp tục ban hành Nghị quyết số 11-NQ/TW, ngày 3-6-2017, “Về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa”. Nghị quyết này thể hiện một tầm nhận thức đầy đủ, toàn diện hơn về nội hàm, bước đi, lộ trình của quá trình xây dựng và hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN; quan điểm định hướng cũng xác định rõ hơn định hướng tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN ở nước ta và xác định rõ trách nhiệm của cả hệ thống chính trị. Đại hội XIII của Đảng khẳng định: ba đột phá chiến lược vừa kế thừa ba đột phá chiến lược do Đại hội XI, XII của Đảng đề ra; vừa bổ sung, cụ thể hóa cho phù hợp với giai đoạn phát triển mới. Vì vậy, cần tập trung đầu tư nguồn lực và đặc biệt chú trọng trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện, tạo sự chuyển biến về chất trong việc thực hiện ba đột phá chiến lược. Ba đột phá chiến lược mà Nghị quyết Đại hội XIII đề ra có nhiều nhận thức mới về cách tiếp cận, mục đích và nội dung... trong đó, nội hàm đột phá chiến lược thứ nhất “Hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển, trước hết là thể chế phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa...” có nhiều nội dung mới:

Thứ nhất, trong Văn kiện Đại hội XI, XII, đột phá chiến lược thứ nhất chỉ là “Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa...”, tức là mới chỉ đề cập đến hoàn thiện thể chế phát triển của lĩnh vực kinh tế. Đại hội XIII đề cập “Hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển...”, tức là thể chế phát triển toàn diện các lĩnh vực: kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại... Ngay vấn đề “Hoàn thiện thể chế phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa...” cũng chứa đựng điểm mới: nếu ở Đại hội XII, việc hoàn thiện thể chế... nhằm nâng cao hiệu lực quản lý kinh tế và quản lý nhà nước về kinh tế, Đại hội XIII nhấn mạnh mục đích “tạo môi trường thuận lợi để huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, thúc đẩy đầu tư, sản xuất, kinh doanh”.

Thứ hai, Đại hội XIII bổ sung nội dung “Đổi mới quản trị quốc gia theo hướng hiện đại, hiệu quả. Tập trung ưu tiên hoàn thiện đồng bộ, có chất lượng và tổ chức thực hiện tốt hệ thống luật pháp, cơ chế, chính sách, tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, lành mạnh, công bằng cho mọi thành phần kinh tế, thúc đẩy đổi mới sáng tạo; huy động, quản lý và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển, nhất là đất đai, tài chính; đẩy mạnh

phân cấp, phân quyền hợp lý, hiệu quả, đồng thời tăng cường kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực bằng hệ thống pháp luật”. Đây là một cách tiếp cận vấn đề mới, rất thực tế, một phương hướng hợp lý, tích cực nhằm phát triển kinh tế - xã hội đất nước nhanh và bền vững. Nội dung mới của đột phá chiến lược thứ nhất cần được nhận thức đầy đủ, toàn diện, thống nhất để triển khai thực hiện thành công nhằm đạt được mục tiêu do Đại hội XIII của Đảng đề ra.

Nhìn tổng thể, kết quả các bước chuyển trong quá trình xây dựng, hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN qua 40 năm tiến hành công cuộc đổi mới ở Việt Nam có thể thấy:

Tư duy, nhận thức về thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN ngày càng phù hợp điều kiện chính trị, kinh tế - xã hội trong nước và định chế quốc tế.

Thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN, nhất là hệ thống luật pháp, cơ chế, chính sách, tiếp tục được hoàn thiện, nhìn chung đã điều chỉnh các khía cạnh quan trọng nhất của hoạt động kinh doanh, thương mại, đầu tư..., bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của chủ thể tham gia hoạt động kinh doanh, thương mại, đầu tư... Vai trò, hiệu quả, sức cạnh tranh của các thực thể trong nền kinh tế được nâng lên. Môi trường đầu tư và kinh doanh được cải thiện, bình đẳng và ngày càng thông thoáng hơn...

Các yếu tố thị trường và các loại thị trường được hình thành đồng bộ, gắn kết với thị trường khu vực và quốc tế. Hầu hết loại giá được xác lập theo nguyên tắc thị trường, trừ một số hàng hóa - dịch vụ thiết yếu, ảnh hưởng lớn đến phát triển kinh tế - xã hội, sản xuất, kinh doanh và đời sống người dân; hạn chế bất cập của kinh tế thị trường nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người tiêu dùng, tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ, Nhà nước và thực hiện mục tiêu kiểm soát lạm phát, phát triển kinh tế - xã hội..., trên cơ sở nguyên tắc quản lý, điều tiết giá của Nhà nước.

Vai trò của Nhà nước được điều chỉnh phù hợp hơn với cơ chế thị trường, ngày càng phát huy dân chủ trong đời sống kinh tế - xã hội. Việc huy động và phân bổ nguồn lực gắn với chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội góp phần hạn chế, kiểm soát độc quyền, bảo đảm hoạt động cạnh tranh được thực hiện theo nguyên tắc trung thực, công bằng và lành mạnh, không xâm phạm lợi ích của Nhà nước, lợi ích công cộng, quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp, của người tiêu dùng, từng bước phù hợp với cơ chế thị trường.

Hội nhập quốc tế sâu rộng trên nhiều cấp độ, đa dạng về hình thức, từng bước thích ứng với nguyên tắc và chuẩn mực của thị trường toàn cầu; thiết lập được nhiều quan hệ đối tác chiến lược. Tích cực tham gia xây dựng thị trường Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN); hoàn thiện quy định về thị trường trong nước đầy đủ hơn theo cam kết quốc tế; đàm phán, ký kết và thực hiện 17 hiệp định thương mại tự do song phương và đa phương.

Tổng Bí thư Tô Lâm đánh giá khái quát: “chúng ta đã đạt được những kết quả đáng khích lệ. Trong đó, xây dựng pháp luật có nhiều đổi mới, năng lực phản ứng chính sách được nâng cao, góp phần tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, thúc đẩy sản xuất, kinh doanh, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, bảo đảm quốc phòng, an ninh; công tác tổ chức thực hiện pháp luật ngày càng gắn kết hơn với xây dựng và hoàn thiện pháp luật; cải cách hành chính, chuyển đổi số được đẩy mạnh và có những kết quả nhất định; công cuộc phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được triển khai bài bản, thường xuyên và đạt được nhiều kết quả với tinh thần không có vùng cấm, không có ngoại lệ, xử lý một vụ, cảnh tỉnh cả vùng, cả lĩnh vực, qua đó giúp tăng cường một bước kỷ cương, trách nhiệm, tính nghiêm minh trong thực thi công vụ”.

Tổng Bí thư Tô Lâm khẳng định: “Những thành tựu vĩ đại đạt được sau 40 năm đổi mới dưới sự lãnh đạo của Đảng giúp Việt Nam tích lũy thế và lực cho sự phát triển bứt phá trong giai đoạn tiếp theo: Từ một nước nghèo nàn, lạc hậu, bị bao vây, cấm vận, Việt Nam đã trở thành nước đang phát triển, có thu nhập trung bình, hội nhập sâu, rộng vào nền chính trị thế giới, nền kinh tế toàn cầu, nền văn minh nhân loại, đảm nhiệm nhiều trọng trách quốc tế, phát huy vai trò tích cực tại nhiều tổ chức, diễn đàn đa phương quan trọng. Độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ được giữ vững; lợi ích quốc gia, dân tộc được

bảo đảm... Đời sống người dân được cải thiện rõ rệt, tỷ lệ hộ nghèo giảm mạnh; hoàn thành về đích sớm các mục tiêu Thiên niên kỷ...”. “... Việt Nam đã trở thành một trong 34 nền kinh tế lớn nhất thế giới, quy mô kinh tế tăng gần 100 lần so với năm 1986, thu nhập bình quân đầu người tăng từ dưới 100 USD lên gần 5.000 USD”. Chỉ số hạnh phúc năm 2024 của Việt Nam tăng 11 bậc, xếp thứ 54/143.

Kinh tế thị trường định hướng XHCN, Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và nền dân chủ XHCN có mối quan hệ biện chứng, tác động ảnh hưởng, chi phối lẫn nhau, phát triển ngày càng vững chắc, trở thành trụ đỡ vững vàng cho đất nước bước vào kỷ nguyên mới phồn vinh, hạnh phúc, trên nền tảng là nhân dân, “dân là gốc”, “dân là chủ”, “dân là trung tâm”; người dân vừa là mục tiêu, vừa là động lực, nguồn lực cho sự phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc. Thực hiện nhất quán nguyên tắc tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân; quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công rành mạch, phối hợp chặt chẽ, kiểm soát hiệu quả. Cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ” ngày càng được hiện thực hóa. Tổng Bí thư Tô Lâm khẳng định: “Để thực hiện các mục tiêu phát triển đất nước trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam, đòi hỏi tiếp tục phải đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với Nhà nước và xã hội; phát huy quyền làm chủ của nhân dân và xử lý hài hòa mối quan hệ Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ và phát huy vị trí, vai trò của từng nhân tố này trong quá trình xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam”. “Dưới sự lãnh đạo của Đảng, dân chủ xã hội chủ nghĩa được phát huy, nhân dân là chủ thể của quá trình xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, mỗi công dân tích cực, chủ động tham gia vào công tác xây dựng, hoàn thiện pháp luật, có ý thức thượng tôn pháp luật thì sẽ tạo nên sức mạnh của cả hệ thống chính trị để hoàn thành các mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và đưa đất nước bước vào kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam”.



Du thuyền quốc tế cập Cảng tàu khách quốc tế Hạ Long _ Nguồn: nhiepanhdodoisong.vn

Sức mạnh tổng hợp quốc gia ngày càng được củng cố và tăng cường: độc lập dân tộc luôn gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Qua 50 năm đất nước thống nhất, Việt Nam giữ vững độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ và định hướng xã hội chủ nghĩa; giữ vững vai trò lãnh đạo, cầm quyền của Đảng, bảo đảm vai trò quản lý hiệu quả của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, phát huy mạnh mẽ quyền làm chủ của nhân dân; bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên hợp quốc và luật pháp quốc tế, bình đẳng, hợp tác, cùng có lợi. Tiếp tục phát triển nhanh và bền vững đất nước; gắn kết chặt chẽ và triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, trong đó phát triển kinh tế, xã hội, bảo vệ môi trường là trung tâm; xây dựng Đảng là then chốt; phát triển văn hóa, con người là nền tảng; tăng cường quốc phòng, an ninh và đẩy mạnh đối ngoại, hội nhập quốc tế là trọng yếu, thường xuyên. Đảng, Nhà nước, nhân dân, chế độ xã hội chủ nghĩa được bảo vệ vững chắc. An ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội được bảo đảm, an toàn thông tin được tăng cường, môi trường hòa bình, ổn định cho phát triển đất nước được giữ vững. Tiềm lực quốc phòng, an ninh được đầu tư, củng cố, tăng cường; xử lý linh hoạt, chủ động, hiệu quả tình huống, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền. Sức mạnh chính trị, tinh thần, kinh tế, văn hóa, xã hội, sức mạnh quốc phòng, an ninh được củng cố, tăng cường... Sức mạnh tổng hợp cho phát triển đất nước được nâng lên, làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch, góp phần quan trọng vào thành công của công cuộc xây dựng đất nước, bảo vệ Tổ quốc, nâng cao vị thế và uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế.

Các lĩnh vực văn hóa, xã hội, giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, y tế... đều có sự phát triển vượt bậc. Phát triển văn hóa, xã hội, con người có nhiều tiến bộ. Định hình hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam. Đến năm 2024, có gần 99% số người lớn Việt Nam biết đọc, biết viết. Số sinh viên đại học, cao đẳng tăng gần 20 lần trong gần 40 năm qua, phổ cập giáo dục trung học cơ sở năm 2014... Chất lượng nguồn nhân lực được nâng lên, tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ năm 2024 đạt khoảng 28,1%, tăng 1,3% so với năm 2023. Tiềm lực khoa học và công nghệ của đất nước được nâng lên. Hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo được hình thành và phát triển, năm 2024 xếp thứ 56/119, tăng 2 bậc so với năm 2023; chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu của Việt Nam năm 2024 tăng 4 bậc so với năm 2022, xếp thứ 44/132. Định hướng xã hội chủ nghĩa trong chính sách xã hội được nhận thức đầy đủ, sâu sắc hơn; gắn kết kinh tế với xã hội, chính sách kinh tế với chính sách xã hội; an sinh xã hội, phúc lợi xã hội đạt kết quả tích cực; chính sách dân tộc, chính sách tôn giáo, chính sách đối với người có công, chính sách đối với người Việt Nam ở nước ngoài... được thực hiện đồng bộ, đạt kết quả tích cực. Sức khỏe của nhân dân được quan tâm chăm sóc; nhiều thành tựu khoa học kỹ thuật tiên tiến trên thế giới được áp dụng vào việc khám, chữa bệnh. Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế tăng từ 90,9% năm 2020 lên 94,1% năm 2024. Quản lý tài nguyên, đất đai được tăng cường, kiểm soát ô nhiễm môi trường được quan tâm, chú trọng huy động nguồn lực ứng phó với biến đổi khí hậu. Chỉ số phát triển bền vững (SDGs) của Việt Nam xếp thứ 54/166, tăng 1 bậc so với năm 2023.

Quan hệ đối ngoại được mở rộng, hội nhập quốc tế ngày càng hiệu quả. Việt Nam đã và đang thể hiện rõ, tốt vai trò là bạn, là đối tác tin cậy, là thành viên có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế... Vị thế, uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế ngày càng được khẳng định và nâng cao. “Từ một đất nước chưa có tên trên bản đồ thế giới, bị chiến tranh tàn phá nặng nề, Việt Nam đã vươn lên trở thành biểu tượng hòa bình, ổn định, hiếu khách, điểm đến của các nhà đầu tư và du khách quốc tế... Lấy hạnh phúc, ấm no của nhân dân là mục tiêu phấn đấu, Việt Nam được Liên hợp quốc và bạn bè quốc tế xem như một câu chuyện thành công, một điểm sáng về xóa đói, giảm nghèo, không ngừng nâng cao đời sống

vật chất, tinh thần của người dân”. “Từ một đất nước bị bao vây cô lập, Việt Nam đã thiết lập quan hệ ngoại giao với 194 quốc gia trên thế giới, có quan hệ Đối tác chiến lược và Đối tác toàn diện với 34 nước, trong đó có tất cả thành viên thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc, các nước lớn; là thành viên tích cực của trên 70 tổ chức khu vực và quốc tế, có quan hệ chính trị, quốc phòng, an ninh phát triển sâu rộng, thực chất...”

Việc tham gia các thỏa thuận hợp tác, liên kết kinh tế quốc tế đa tầng nấc, nhất là 17 hiệp định thương mại tự do (FTA) đã gắn kết Việt Nam với hơn 60 nền kinh tế chủ chốt, tham gia sâu hơn vào các chuỗi sản xuất, cung ứng toàn cầu, đưa Việt Nam lọt vào nhóm 20 nước có quy mô thương mại lớn nhất thế giới; nằm trong nhóm 20 nền kinh tế thu hút nhiều vốn đầu tư nước ngoài nhất thế giới từ năm 2019 đến nay, là một trong 10 quốc gia có lượng kiều hối lớn nhất thế giới”.

Công cuộc đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo là lựa chọn mang tầm vóc lịch sử, là sự nghiệp sáng tạo vĩ đại, phù hợp với thực tiễn Việt Nam, quy luật, xu thế phát triển chung của thời đại. Tiềm lực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, khoa học - công nghệ, giáo dục - đào tạo, y tế, thể dục - thể thao, quốc phòng - an ninh, đối ngoại của nước ta không ngừng nâng cao... Thành tựu sau 50 năm đất nước thống nhất mở ra cơ đồ, tiềm lực, vị thế, uy tín quốc tế mới, tầm nhìn mới cho đất nước ta bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam.

Sau 50 năm thống nhất, vị thế của đất nước chuyển từ nghèo nàn, lạc hậu đến nền kinh tế được đánh giá là điểm sáng của thế giới; chính trị - xã hội ổn định, môi trường đầu tư hấp dẫn, là bạn, là đối tác tin cậy, là thành viên tích cực, có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế; cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế của Việt Nam ngày càng được nâng cao: “Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay”.

Với quyết tâm cao nhất, hành động quyết liệt trong thực hiện nhiệm vụ được giao theo tinh thần “Trung ương làm gương, địa phương hưởng ứng”, “vừa chạy vừa xếp hàng”, “Trung ương không chờ cấp tỉnh, cấp tỉnh không chờ cấp huyện, cấp huyện không chờ cơ sở”, bộ máy mới phải tốt hơn bộ máy cũ và đi vào hoạt động ngay, bảo đảm việc vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp thật sự “gần dân, sát dân, vì dân”, góp phần định hình mô hình quản trị quốc gia hiện đại, đủ năng lực dẫn dắt phát triển, đất nước ta đang thực hiện cuộc cách mạng về sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị với quyết tâm cao, hành động quyết liệt, hướng tới mục tiêu lớn, như Tổng Bí thư Tô Lâm nhấn mạnh: việc sắp xếp đơn vị hành chính các cấp lần này “không chỉ đơn thuần là vấn đề điều chỉnh địa giới hành chính, mà còn là điều chỉnh không gian kinh tế; điều chỉnh về phân công, phân cấp, điều chỉnh về phân bổ và kết hợp các nguồn lực kinh tế”. Xây dựng mô hình chính quyền địa phương hai cấp; sáp nhập một số tỉnh, kết thúc hoạt động cấp huyện, tiếp tục sáp nhập cấp xã, mang lại nhiều thuận lợi:

Sau khi sáp nhập, hợp nhất một số tỉnh đã tạo ra không gian phát triển mới, tạo sự kết nối nguồn lực, liên thông, liên tục, trở thành cửa ngõ kết nối vùng, biên giới, nhiều địa phương có thêm lợi thế kết nối biển... Sau khi tiếp thu, triển khai chủ trương, đường lối, chính sách... của Trung ương, chủ trương, quy định của đảng bộ, chính quyền cấp tỉnh sẽ triển khai ngay xuống đảng bộ, chính quyền cơ sở, mà không cần qua cấp trung gian là cấp huyện.

Việc bỏ khâu trung gian là tổ chức đảng, chính quyền cấp huyện sẽ giúp giảm tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức cấp huyện, nghĩa là giảm được nguồn lực rất lớn đang chi cho cấp huyện cả nước hiện nay, dành nguồn lực này để tăng cường cho cấp tỉnh và cơ sở, một phần dành cho đầu tư phát triển đất nước, đầu tư cho người dân, như khám, chữa bệnh không mất tiền; chủ trương không thu học phí cho học sinh từ mầm non, mẫu giáo đến phổ thông trung học ở các trường công lập từ năm học 2025 - 2026.

Việc bỏ khâu trung gian là tổ chức đảng, chính quyền cấp huyện sẽ giúp tổ chức đảng, chính quyền cấp tỉnh trực tiếp định hướng, chỉ đạo, quản lý, kiểm tra, giám sát sâu sát đến từng tổ chức đảng, chính quyền cấp cơ sở (xã, phường, thị trấn). Tổ chức đảng, chính quyền cơ sở sẽ làm việc, báo cáo, xin ý kiến lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành... trực tiếp từ tổ chức đảng, chính quyền cấp tỉnh. Như vậy, mọi việc sẽ thông suốt từ cấp Trung ương, cấp tỉnh đến cơ sở.

Tổ chức đảng, chính quyền cơ sở (xã, phường, thị trấn) là cấp gần dân, sát dân nhất cần được tăng cường đầu tư về nhân lực, vật lực, tài lực để phục vụ nhân dân tốt hơn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả hơn. Đồng thời, tổ chức đảng, chính quyền cơ sở tiếp thu và phản ánh ý kiến nhân dân kịp thời cho tổ chức đảng, chính quyền cấp tỉnh. Như vậy, quyền và lợi ích hợp pháp của cán bộ, đảng viên và nhân dân được giải quyết nhanh chóng, kịp thời...

Là cấp gần dân, sát dân nhất, tổ chức đảng, chính quyền cơ sở (xã, phường, thị trấn) sẽ lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng” có kết quả trong thực tiễn...

Tổng Bí thư Tô Lâm khẳng định: “Thế giới đang trong thời kỳ thay đổi có tính thời đại, từ nay đến năm 2030 là giai đoạn quan trọng nhất để xác lập trật tự thế giới mới. Đây cũng là thời kỳ cơ hội chiến lược quan trọng, giai đoạn nước rút của cách mạng Việt Nam để đạt mục tiêu chiến lược 100 năm dưới sự lãnh đạo của Đảng, tạo tiền đề vững chắc đạt mục tiêu 100 năm thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Sự biến chuyển có tính thời đại đem đến thời cơ, thuận lợi mới, đồng thời cũng có nhiều thách thức, trong đó mặt thách thức nổi trội hơn và thời cơ mới còn có thể xuất hiện trong khoảng khắc giữa những thay đổi đột biến trong cục diện thế giới. Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, nhất là trí tuệ nhân tạo và công nghệ số đem đến cơ hội mà những quốc gia đang phát triển, chậm phát triển có thể nắm bắt để đi trước đón đầu, phát triển vượt bậc.

Lịch sử cách mạng Việt Nam cho thấy, dưới sự lãnh đạo tài tình, sáng suốt của Đảng, khơi dậy ý chí tự lực, tự chủ, tự tin, tự cường, tự hào dân tộc, huy động sức mạnh toàn dân kết hợp với sức mạnh thời đại, con thuyền cách mạng Việt Nam sẽ đạt được những kỳ tích (kỳ tích về một nước thuộc địa, nửa phong kiến đã chiến thắng hai đế quốc, thực dân hùng mạnh; kỳ tích về một nước từ bị bao vây, cấm vận thực hiện thành công công cuộc đổi mới với những thành tựu vĩ đại). Hiện nay là thời điểm ý Đảng hòa quyện với lòng dân trong khát vọng xây dựng đất nước phồn vinh, hạnh phúc, sớm xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội, sánh vai với các cường quốc năm châu.

Từ những vấn đề trên, có thể thấy, đây là thời điểm “hội tụ” tổng hòa lợi thế, sức mạnh để đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc tiếp sau kỷ nguyên độc lập, tự do, xây dựng chủ nghĩa xã hội và kỷ nguyên đổi mới”.

Như vậy, thực tiễn bốn thập niên đổi mới đã chứng minh, việc Việt Nam kiên định, sáng tạo và từng bước hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, tạo tiền đề vững chắc cho giai đoạn phát triển mới. Đây là minh chứng hùng hồn cho tính đúng đắn trong đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước, sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc; đồng thời, là lời bác bỏ đanh thép đối với mọi luận điệu xuyên tạc, chống phá chủ trương của Đảng về đột phá hoàn thiện thể chế ở Việt Nam./.

Theo Tạp chí Cộng sản

GƯƠNG SÁNG THANH NIÊN

HÀNH TRÌNH LAN TỎA GIÁ TRỊ CỦA SAO THÁNG GIÊNG

Trong số 117 cá nhân được Trung ương Hội Sinh viên Việt Nam lựa chọn trao Giải thưởng Sao Tháng Giêng năm 2025, Đồng Nai có 3 sinh viên, trong đó có em Lương Thị Hương (Trường đại học Lâm nghiệp phân hiệu tại Đồng Nai, ở xã Trảng Bom).

Sinh viên Lương Thị Hương: Vượt khó đến với giảng đường

Cách đây hơn 2 năm, chị Lương Thị Hương (sinh viên năm 3, Khoa Tài nguyên và Môi trường, Trường đại học Lâm nghiệp phân hiệu tại Đồng Nai) nhận được giấy báo trúng tuyển đại học, nhưng nghĩ đến cha mẹ đã lớn tuổi còn phải nuôi mình ăn học, chị dự định không nhập học mà đi làm thuê để lo cho bản thân và phụ giúp cha mẹ.

Chia sẻ về quyết định của bản thân ở thời điểm ấy, chị Hương cho biết: Chị sinh ra và lớn lên ở xã Bù Gia Mập. Bản thân chị là con út trong gia đình có 5 anh chị em, trong đó 3 anh chị đầu đã có gia đình riêng, còn chị là người con thứ 4 đang là sinh viên. Cha mẹ tuổi đã cao, nhiều năm làm rẫy vất vả nên sức khỏe ngày càng yếu. Thu hoạch từ rẫy phụ thuộc vào thời tiết, giá cả nên khá bấp bênh. Nếu chị nhập học, đôi vai cha mẹ sẽ thêm phần nặng gánh.



Sinh viên Lương Thị Hương (bìa phải, hàng trước) tham gia các hoạt động do Đoàn Trường đại học Lâm nghiệp phân hiệu tại Đồng Nai tổ chức. Ảnh: NVCC

Thế nhưng, được người thân động viên, chị Hương nhận ra rằng, chỉ có học mới giúp thay đổi hoàn cảnh, mới có khả năng để phụng dưỡng cha mẹ ở tuổi xế chiều, vì vậy, chị quyết định khăn gói xuống Đồng Nai nhập học. Năm đầu tiên mới nhập học còn bỡ ngỡ nên chị được cha mẹ hỗ trợ chi phí học tập, sinh hoạt. Từ năm thứ 2 trở đi, chị Hương đã chủ động tìm việc làm thêm.

Chị Hương cho biết: Các buổi tối trong tuần, chị làm phục vụ tại một quán ăn ở gần trường với thu nhập bình quân 4 triệu đồng/tháng. Để tăng thu nhập, chị Hương còn tham gia đóng gói nấm đông trùng hạ thảo, phục vụ tiệc cưới vào những ngày cuối tuần. Từ nguồn thu nhập này, chị Hương không chỉ lo được chi phí học tập, sinh hoạt cho bản thân mà có lúc còn phụ giúp được cha mẹ.

Mặc dù phải dành nhiều thời gian cho công việc làm thêm, song chị Hương đảm bảo việc học. 2 năm liên tiếp chị Hương là sinh viên xuất sắc trong học tập, rèn luyện. Chị Hương chia sẻ: Để đạt được kết quả này, chị luôn đặt ra cho mình mục tiêu phấn đấu với lộ trình thực hiện rõ ràng. Trong quá trình học tập, ngoài việc chăm chú nghe thầy cô giảng bài, ghi chép cẩn thận, chị còn học hỏi từ bạn bè, từ những sinh viên khóa trên. Sau mỗi buổi đi làm thêm, chị dành trọn thời gian còn lại để học tập, nghiên cứu trau dồi thêm kiến thức.



Đ/c Nguyễn Trần Phương Hà – Phó Bí thư Tỉnh đoàn, Phó Chủ tịch Hội Sinh viên tỉnh cùng đ/c Nông Hồng Thức – Phó Giám đốc Sở Văn hoá, Thể thao & Du lịch trao danh hiệu Sao Tháng Giêng cho sinh viên Lương Thị Hương. Ảnh: Tỉnh đoàn Đồng Nai

Với vai trò Liên chi hội phó Liên Chi hội Sinh viên Khoa Tài nguyên và Môi trường, chị Hương luôn gương mẫu, đi đầu trong các hoạt động phong trào Đoàn, hội. “Từ hoạt động Đoàn, hội, tôi có cơ hội được gặp gỡ, giao lưu, mở rộng mối quan hệ; được trải nghiệm và có thêm nhiều kỹ năng mềm giúp tôi vững vàng hơn trong hành trình trưởng thành” – chị Hương bộc bạch.

Theo Báo Đồng Nai

CÁC NGÀY LỄ KỶ NIỆM LỚN THÁNG 02/2026

- Ngày 03/02/1930: Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam
- Ngày 07/02/1418: Ngày Lê Lợi dựng cờ khởi nghĩa Lam Sơn
- Đầu tháng 02/1946: Kỷ niệm Ngày thành lập Chiến khu Đ
- Tháng 02/1937: Kỷ niệm Ngày thành lập Tỉnh ủy lâm thời Biên Hòa
- Ngày 09/02/1907: Kỷ niệm 118 năm Ngày sinh Tổng Bí thư Trường Chinh
- Ngày 15/02/1913: Kỷ niệm 112 năm Ngày sinh đồng chí Huỳnh Tấn Phát
- Ngày 27/02/1955: Ngày Thầy thuốc Việt Nam

T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN
						1	2	3	4	5	6	7	8
9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
23	24	25	26	27	28								



TỈNH ĐỒNG NAI SỔ TAY THANH NIÊN

Bài viết phân tích một số vấn đề về cơ sở lý luận và thực tiễn nội luật hóa quy định của điều ước quốc tế trong xây dựng pháp luật hình sự tại Việt Nam thời gian qua. Trên cơ sở đó, đưa ra một số phương hướng xây dựng pháp luật hình sự Việt Nam theo quy định của các điều ước quốc tế dựa trên tinh thần việc nội luật hóa vừa phải đáp ứng được nghĩa vụ của quốc gia thành viên với cộng đồng quốc tế, đồng thời vẫn giữ vững nguyên tắc độc lập, chủ quyền và đặc thù của hệ thống pháp luật quốc gia.

1. Đặt vấn đề

Theo luật quốc tế, điều ước quốc tế là văn bản thỏa thuận được ký kết giữa các chủ thể của luật pháp quốc tế (quốc gia và tổ chức quốc tế) và được điều chỉnh bằng luật quốc tế, bất kể tên gọi của văn bản thỏa thuận đó là gì. Ngày 09/4/2016, Quốc hội Việt Nam đã thông qua Luật Điều ước quốc tế. Tại Điều 2 của Luật quy định: “Điều ước quốc tế là thỏa thuận bằng văn bản được ký kết nhân danh Nhà nước hoặc Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam với bên ký kết nước ngoài, làm phát sinh, thay đổi hoặc chấm dứt quyền, nghĩa vụ của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam theo pháp luật quốc tế, không phụ thuộc vào tên gọi là hiệp ước, công ước, hiệp định, định ước, thỏa thuận, nghị định thư, bản ghi nhớ, công hàm trao đổi hoặc văn kiện có tên gọi khác”. Về lý thuyết, luật pháp quốc tế và luật pháp quốc gia là hai hệ thống pháp luật được áp dụng trên hai phạm vi khác nhau. Khi trở thành thành viên của điều ước quốc tế, một quốc gia sẽ phải xem xét áp dụng những quy định của điều ước quốc tế đó như thế nào trong phạm vi quốc gia mình. Nội luật hóa quy định của điều ước quốc tế về phòng chống tội phạm là phương thức, là mục đích để thực thi các điều ước quốc tế ở Việt Nam nói chung, pháp luật hình sự Việt Nam nói riêng. Bài viết này tập trung làm rõ cơ sở quá trình nội luật hóa quy định của điều ước quốc tế trong pháp luật hình sự Việt Nam.

Hợp tác quốc tế nói chung, hợp tác quốc tế trong đấu tranh phòng, chống tội phạm nói riêng là vấn đề được Đảng và Nhà nước ta đặc biệt quan tâm trong giai đoạn hiện nay. Sự ra đời của Hiến pháp 2013 với việc lần đầu tiên Nhà nước ta Hiến định việc tuân thủ Hiến chương Liên hợp quốc và các điều ước quốc tế mà Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên, đã thể hiện rõ mục tiêu xây dựng một bản Hiến pháp của thời kỳ hội nhập và phát triển đất nước với chính sách đối ngoại rộng mở. Hiến định nghĩa vụ tuân thủ điều ước quốc tế trong Hiến pháp là minh chứng khẳng định mạnh mẽ nhất, có giá trị pháp lý cao nhất với các nước trên thế giới rằng Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là quốc gia tôn trọng luật quốc tế, hành xử đúng luật quốc tế và thực hiện các mối quan hệ trên cơ sở luật quốc tế. Đồng thời, với cam kết này, các quốc gia, các tổ chức quốc tế sẽ tin tưởng hơn trong việc thiết lập và thực hiện các quan hệ chính trị, kinh tế, thương mại, văn hóa, khoa học - kỹ thuật... với Việt Nam. Như vậy, quy định này của Hiến pháp năm 2013 là một sự thay đổi có tính đột phá trong chính sách đối ngoại nói chung và nhận thức đúng đắn về tầm quan trọng đặc biệt của vấn đề nội luật hóa các quy định của điều ước quốc tế trong xây dựng pháp luật hình sự nói riêng trong bối cảnh tình hình hiện nay.

2. Cơ sở nội luật hóa quy định của điều ước quốc tế trong xây dựng pháp luật hình sự

a. Cơ sở pháp lý cho việc nội luật hóa quy định của điều ước quốc tế trên phạm vi toàn cầu

Để tạo khuôn khổ pháp lý cho việc kí kết, phê chuẩn, thực thi các điều ước quốc tế trên phạm vi toàn cầu, Công ước Viên năm 1969 đã chỉ rõ:

“Tính đến vai trò cơ bản của các điều ước trong lịch sử quan hệ quốc tế;

Công nhận tầm quan trọng ngày càng tăng của các điều ước là nguồn của pháp luật quốc tế và là phương tiện để phát triển sự hợp tác hòa bình giữa các nước, không tính đến các chế độ Hiến pháp và xã hội khác nhau của các quốc gia...”

Công ước cũng chỉ ra “Việc một quốc gia đồng ý chịu sự ràng buộc của một điều ước có thể biểu thị bằng việc ký, trao đổi các văn kiện của điều ước phê chuẩn, chấp thuận, phê duyệt hoặc gia nhập hoặc bằng mọi cách khác được thỏa thuận”.

Như vậy, Công ước Viên chính là Điều ước quốc tế đa phương tạo ra khuôn khổ pháp lý cho các chủ thể của luật quốc tế hiện đại trong việc kí kết, phê chuẩn, thực thi các điều ước quốc tế.

Nhằm đảm bảo sự phù hợp với Hiến chương của Liên hợp quốc, hầu hết các điều ước quốc tế cũng đưa ra nghĩa vụ pháp lý nội luật cho các thành viên. Nghĩa vụ pháp lý được thể hiện dưới dạng quy định bắt buộc hoặc quy định tùy nghi. Trong đó, đối với quy định có tính chất bắt buộc, các thành viên phải thực thi bằng biện pháp lập pháp, hành pháp, tư pháp phù hợp. Đối với quy định

tùy nghi, các thành viên có thể thực thi hoặc không thực thi, biện pháp cụ thể được thực thi tùy thuộc vào khả năng, điều kiện, truyền thống pháp lý của mỗi thành viên. Nghiên cứu cho thấy, trong lĩnh vực tư pháp hình sự, các công ước quốc tế đều đưa ra nghĩa vụ hình sự hóa mà các quốc gia thành viên phải thực hiện hoặc lựa chọn để thực hiện. Chẳng hạn:

Công ước Chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia đặt ra nghĩa vụ tội phạm hóa bốn hành vi: Tham gia vào nhóm tội phạm có tổ chức (Điều 5); hợp pháp hoá tài sản do phạm tội mà có (Điều 6); tham nhũng trong lĩnh vực công (Điều 8); và cản trở tư pháp (Điều 23).

Công ước Chống tham nhũng đặt ra nghĩa vụ hình sự hóa hành vi hối lộ công chức quốc gia (Điều 15); hối lộ công chức nước ngoài hoặc của tổ chức quốc tế công (Điều 16); tham ô, biển thủ hoặc các dạng chiếm đoạt tài sản khác bởi công chức (Điều 17); lạm dụng ảnh hưởng để trục lợi (Điều 18); lạm dụng chức năng (Điều 19); làm giàu bất hợp pháp (Điều 20); hối lộ trong khu vực tư (Điều 21); biển thủ tài sản trong khu vực tư (Điều 22); tẩy rửa tiền và tài sản do phạm tội mà có (Điều 23); che giấu tài sản (Điều 24); cản trở hoạt động tư pháp (Điều 25)...

Như vậy, từ phương diện pháp lý quốc tế, cơ sở pháp lý cho các quốc gia trong việc nội luật hóa các công ước của Liên hợp quốc là Công ước Viên năm 1969 và từng công ước cụ thể mà các quốc gia kí kết, phê chuẩn. Đối với mỗi quốc gia, việc nội luật hóa còn dựa vào quan điểm, đường lối của đảng cầm quyền, các văn bản pháp lý và nhu cầu thực tiễn của mỗi nước.



b. Cơ sở cho việc nội luật hóa quy định của điều ước quốc tế tại Việt Nam

Về phương diện chính trị - pháp lý, việc chủ động tham gia đàm phán, kí kết, phê chuẩn và nội luật hóa các điều ước quốc tế là chủ trương nhất quán của Đảng và Nhà nước ta. Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 02/01/2002 của Bộ Chính trị về Một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp trong thời gian tới, đã chỉ rõ “Công tác tư pháp phải ngăn ngừa có hiệu quả và xử lý kịp thời, nghiêm minh các loại tội phạm hình sự, đặc biệt là các tội xâm phạm an ninh quốc gia, tội tham nhũng và các loại tội phạm có tổ chức...”; “Phổ biến rộng rãi và tổ chức thực hiện tốt các Công ước quốc tế, Hiệp định tương trợ tư pháp và các Hiệp định hợp tác phòng, chống tội phạm mà Nhà nước ta đã kí kết hoặc tham gia...”. Nghị quyết 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020, tiếp tục khẳng định “Tổ chức thực hiện tốt các điều ước quốc tế mà Nhà nước ta đã tham gia,...”. Trong nội dung phần “Nhiệm vụ, giải pháp”, Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 về Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới, xác định rõ “tôn trọng và bảo đảm thực hiện các điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam là thành viên, bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên Hợp Quốc và luật pháp quốc tế”.

Ngày 30/4/2025, Nghị quyết số 66-NQ/TW về Đổi mới công tác xây dựng và thực thi pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới, đã xác định một trong những nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm đó là “Nâng cao hiệu quả công tác hợp tác quốc tế, pháp luật quốc tế”, trong đó khẳng định “tham gia tích cực vào việc xây dựng thể chế và pháp luật quốc tế: tận dụng hiệu quả, linh hoạt các lợi thế từ cam kết của các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên. Xử lý tốt các vấn đề pháp lý quốc tế phát sinh, nhất là tranh chấp đầu tư, thương mại quốc tế nhằm kịp thời bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp, cơ quan nhà nước Việt Nam”.

Quán triệt quan điểm của Đảng về việc thực hiện các cam kết, điều ước quốc tế, Hiến pháp năm 2013, Điều 12 quy định “Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển; đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ, chủ động và tích cực hội nhập, hợp tác quốc tế ...; tuân thủ Hiến chương Liên hợp quốc và điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên...”. Luật ký kết, gia nhập và thực hiện điều ước quốc tế năm 2005 của Việt Nam quy định “Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tuân thủ điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên; đồng thời có quyền đòi hỏi thành viên khác cũng phải tuân thủ điều ước quốc tế đó”. Luật Điều ước quốc tế năm 2016 cũng chỉ rõ về Nguyên tắc ký kết và thực hiện điều ước quốc tế, là: (1) Không trái với Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; (2) Tôn trọng độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ quốc gia, không sử dụng hoặc đe dọa sử dụng vũ lực, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, bình đẳng, cùng có lợi và những nguyên tắc cơ bản khác của pháp luật quốc tế; (3) Bảo đảm lợi ích quốc gia, dân tộc, phù hợp với đường lối đối ngoại của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; (4) Tuân thủ điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

Những quan điểm chỉ đạo và quy định nêu trên vừa là định hướng vừa là cơ sở chính trị - pháp lý quan trọng cho việc nội luật hóa các điều ước quốc tế nói chung vừa có tác dụng định hướng việc xây dựng luận cứ khoa học để hoàn thiện pháp luật đảm bảo thực thi các công ước quốc tế trong lĩnh vực tư pháp hình sự ở Việt Nam nói riêng.

Về phương diện thực tiễn, việc nội luật hóa các điều ước quốc tế còn xuất phát từ tình hình tội phạm và yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm tại Việt Nam. Trong xu thế toàn cầu hóa, tình hình tội phạm có nhiều diễn biến phức tạp, xu hướng móc nối, liên kết, chỉ đạo giữa các tổ chức tội phạm trong và ngoài nước ngày càng gia tăng. Trước hết là đối với tình hình tội phạm xâm phạm an ninh quốc gia, từ năm 2015 đến hết

năm 2024, trên địa bàn cả nước xảy ra 276 vụ án với 987 bị can, trung bình mỗi năm có hơn 28 vụ án xâm phạm an ninh quốc gia với khoảng 100 bị can. Hầu hết các vụ án xâm phạm an ninh quốc gia đều có sự liên kết hoặc nhận được sự hậu thuẫn của các cơ quan tình báo, cá nhân, tổ chức phản động bên ngoài lãnh thổ Việt Nam. Trong khi đó, tội phạm xâm phạm trật tự, an toàn xã hội cũng diễn biến theo xu hướng gia tăng liên kết trong và ngoài nước. Theo báo cáo tổng kết của Bộ Công an, trong giai đoạn 2014-2023, trên địa bàn toàn quốc đã xảy ra

516.213 vụ, với 817.169 đối tượng phạm tội về hình sự, trong đó tình trạng tái phạm tội xảy ra hết sức phức tạp, đến mức báo động với 84.944 vụ (chiếm tỷ lệ 16,5%) và 141.002 (chiếm tỷ lệ 17,3%) tổng số vụ và đối tượng phạm tội hình sự. Đặc biệt, trong năm 2024, tình hình tội phạm về trật tự xã hội tiếp tục diễn biến phức tạp, các cơ quan chức năng đã điều tra, khám phá 48.032 vụ, tăng 12,53% so với cùng kỳ năm 2023; bắt và xử lý 94.098 đối tượng; trong đó tình trạng tái phạm tội vẫn chiếm tỉ lệ cao (hơn 20% trong tổng số vụ và đối tượng phạm tội hình sự.



Trong sự gia tăng về tình hình tội phạm ở Việt Nam thời gian qua, trừ những tội phạm xâm phạm an ninh quốc gia, hầu hết các tội phạm xâm phạm trật tự an, toàn xã hội đều là sự quan tâm chung của nhiều quốc gia và cộng đồng quốc tế như: tội phạm tham nhũng, tội phạm lừa đảo trực tuyến, tội phạm ma túy... Đối với tội phạm tham nhũng, thời gian qua tội phạm tham nhũng ở Việt Nam đang gia tăng cả về quy mô và tính chất phức tạp, các vụ án tham nhũng đã gây ra thiệt hại cho Nhà nước hàng ngàn tỉ đồng. Trong năm 2024, lực lượng Cảnh sát Điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu trong toàn quốc đã khởi tố 825 vụ với 1.646

bị can phạm tội về tham nhũng (tăng 16,4% so với năm 2023), thu hồi được 1.334,6 tỉ đồng cùng nhiều tài sản có giá trị. Đối với tội phạm liên quan đến lừa đảo trực tuyến, tổng số thiệt hại các đối tượng gây ra cho người dùng Việt Nam năm 2024 ước tính lên tới 18.900 tỉ đồng với 03 hình thức phổ biến gồm: dụ dỗ người dùng tham gia các chiêu trò đầu tư giả, hứa hẹn lợi nhuận cao; giả mạo danh tính cơ quan, tổ chức; lừa thông báo trúng thưởng, khuyến mãi lớn. Đặc biệt, tội phạm liên quan đến ma túy tiếp tục diễn biến phức tạp, gây ra nhiều hệ lụy cho sự ổn định, phát triển về kinh tế - xã hội của Việt Nam nói riêng, khu vực và quốc tế nói chung.

Tính riêng trong năm 2024, lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy toàn quốc đã đấu tranh thành công 29.928 vụ, bắt giữ 51.938 đối tượng, thu giữ 60kg thuốc phiện, 680kg heroin, gần 2,3 tấn cần sa, 3,3 tấn và 3,3 triệu viên ma túy tổng hợp. Đến tháng 04/2025, toàn quốc có 369.359 người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy, người nghi sử dụng trái phép chất ma túy và người bị quản lý sau cai nghiện ma túy (trong đó có 107.278 người chiếm 29,04%).

Thực tiễn trên đặt ra nhu cầu tất yếu Việt Nam cần chung tay cộng đồng quốc tế để thiết lập khuôn khổ pháp lý cho việc hợp tác đấu tranh phòng, chống tội phạm góp phần bảo vệ an ninh quốc gia và bảo đảm trật tự, an toàn xã hội của Việt Nam, góp phần đấu tranh phòng, chống tội phạm trong phạm vi khu vực và trên toàn cầu. Chỉ riêng trong lĩnh vực tư pháp hình sự, cho đến nay Việt Nam đã kí kết, phê chuẩn, tham gia nhiều điều ước quốc tế quan trọng, cụ thể: Công ước Liên Hợp Quốc về Chống Tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia (kí ngày 13/12/2000, phê chuẩn ngày 08/6/2012); Nghị định thư bổ sung - Chống buôn bán người, đặc biệt phụ nữ và trẻ em (gia nhập ngày 08/6/2012); Công ước Liên Hợp Quốc Chống tra tấn (tham gia ngày 07/11/20130; Công ước Quốc tế về Bắt cóc (gia nhập ngày 09/01/2014); Công ước Quốc tế về Chống đánh bom khủng bố (gia nhập 09/01/2014); Công ước Quốc tế về Chống tài trợ khủng bố (gia nhập ngày 25/9/2002); Công ước Quốc tế về Xâm phạm máy bay (phê chuẩn ngày 17/9/1979); Công ước về tội Diệt chủng (gia nhập ngày 09/7/1981); Công ước về Tội ác và Tội ác chiến tranh - không áp dụng thời hiệu (gia nhập ngày 06/5/1983); Công ước Geneva và Nghị định thư liên quan đến luật xung đột vũ trang (Công ước Geneva gia nhập ngày 28/7/1957, Nghị định thư gia nhập ngày 19/10/1981); Công ước Kiểm soát ma túy đơn lẻ (gia nhập ngày 14/9/1970); Công ước Liên Hợp Quốc Chống buôn bán trái phép Ma túy và Chất tâm thần (phê chuẩn ngày 20/12/1980)...Việc kí kết, tham gia các điều ước quốc tế giúp Việt Nam chủ động hợp tác giải quyết những thách thức có tính toàn cầu cũng đồng thời giải quyết những vấn đề của Việt Nam. Là thành viên của các điều ước quốc tế, Việt Nam nhận

được sự giúp đỡ của cộng đồng quốc tế, đồng thời Việt Nam cũng đóng vai trò quan trọng cùng các quốc gia trong việc bảo vệ hòa bình, an ninh của nhân loại.

3. Một số phương hướng hoàn thiện pháp luật hình sự theo quy định các điều ước quốc tế góp phần thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 66-NQ/TW trong thời gian tới

Một là, các cơ quan hoạch định chính sách, pháp luật cần chú trọng nghiên cứu, tổng kết thực tiễn, từ đó xây dựng chủ trương nội luật hóa các nội dung có liên quan đến quy định trong các điều ước quốc tế mà Nhà nước ta là thành viên cũng như có khả năng tham gia trong thời gian tới. Các cơ quan nghiên cứu cần xác lập nhận thức lý luận về nội luật hóa quy định của điều ước quốc tế trong xây dựng pháp luật nói chung, pháp luật hình sự nói riêng, thông qua đó xác định rõ mục đích nội luật hóa quy định của điều ước quốc tế không chỉ thể hiện trách nhiệm của quốc gia thành viên điều ước mà còn nhằm phúc đáp yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm, bảo vệ chủ quyền quốc gia, an ninh của đất nước và chế độ xã hội chủ nghĩa, quyền con người, quyền công dân trong bối cảnh chủ động hội nhập quốc tế.

Hai là, xây dựng luận cứ khoa học cho việc nội luật hóa quy định của các điều ước quốc tế góp phần hoàn thiện pháp luật hình sự Việt Nam. Tiến hành nghiên cứu, khảo sát tổng thể quy định của các điều ước quốc tế và pháp luật Việt Nam từ đó cung cấp những luận cứ khoa học vững chắc cho hoạt động nội luật hóa. Luận cứ khoa học phải chỉ ra sự cần thiết của việc nội luật hóa; cơ quan có thẩm quyền nội luật hóa (trong việc xây dựng pháp luật hình sự hiện nay là Quốc hội); những quy định cần phải được nội luật hóa; mức độ nội luật hóa... để không mâu thuẫn với truyền thống pháp lý Việt Nam và không mâu thuẫn với các nguyên tắc cơ bản của luật pháp trong nước.

Ba là, nội luật hóa quy định của điều ước quốc tế là vấn đề hội nhập quốc tế về pháp luật, do đó rất dễ nảy sinh những vấn đề phức tạp, nhạy cảm, tác động trực tiếp đến chính trị, đối ngoại của đất nước nên cần được quan tâm, tuân thủ những nguyên tắc, yêu cầu căn bản, như:

- Tuân thủ nguyên tắc chung của chính

sách đối ngoại và đường lối, chủ trương hợp tác quốc tế của Đảng và Nhà nước ta, đó là: “Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển; đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ, chủ động và tích cực hội nhập, hợp tác quốc tế trên cơ sở tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, bình đẳng, cùng có lợi; tuân thủ Hiến chương Liên hợp quốc và điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên; là bạn, đối tác tin cậy và thành viên có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế vì lợi ích quốc gia, dân tộc, góp phần vào sự nghiệp hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội trên thế giới”.

- Về những nguyên tắc cụ thể, trước hết dưới phương diện lý luận và thực tiễn cần làm rõ nội luật hóa quy định của điều ước quốc tế có đặt ra đối với những quy định trong điều ước quốc tế mà Nhà nước ta chưa là thành viên hay không. Tham khảo kinh nghiệm của nhiều quốc gia trên thế giới gắn với bối cảnh tình hình thực tiễn Việt Nam, về mặt nhận thức lý luận và thực tiễn hoàn toàn có thể nội luật hóa quy định của điều ước quốc tế mà Nhà nước ta chưa là thành viên nếu không vi phạm nguyên tắc, yêu cầu chung của chính sách đối ngoại, đường lối hợp tác quốc tế về pháp luật như nêu trên và những yêu cầu, nguyên tắc riêng sẽ được đề cập ở dưới đây. Việc làm này sẽ giúp cho chúng ta chủ động hơn trong hợp tác quốc tế về pháp luật, phúc đáp các yêu cầu về đối nội, đồng thời cũng giải quyết tốt những yêu cầu đối ngoại trong quan hệ quốc tế.

- Việc nội luật hóa quy định của điều ước quốc tế vào pháp luật trong nước chỉ đặt ra nếu không nội luật hóa quy định đó sẽ tạo “khoảng trống” về pháp luật cả trong đối nội và đối ngoại. Chúng ta cần thống nhất rằng, sự ra đời của điều ước quốc tế là để giải quyết những vấn đề liên quốc gia, xuyên quốc gia. Điều ước quốc tế không có sứ mệnh giải quyết những vấn đề thuộc phạm vi nội bộ của quốc gia. Phân tích này đưa ra một gợi ý với những quy định không mang tính bắt buộc nếu thấy thực sự không cần thiết nên chẳng không nội luật hóa hoặc với các quy định có tính chất khuyến nghị, tùy nghi, việc nội luật hóa cần cân nhắc rất kỹ

về lợi ích quốc gia, dân tộc. Tuy nhiên, việc đánh giá về lợi ích quốc gia, dân tộc, nội luật hóa hay không nội luật hóa là vấn đề chính trị, pháp lý rất phức tạp, cần phải được nghiên cứu thận trọng.

- Đối với điều ước quốc tế có một số quy định xung đột với pháp luật trong nước, như chưa được quy định, quy định trái với pháp luật hoặc thậm chí có quy định chi tiết, đầy đủ hơn quy định của pháp luật trong nước thì cần phải dự kiến được nội dung các công việc bao gồm cả lập pháp, hành pháp và tư pháp cần triển khai, nhất là trong việc xây dựng và tổ chức áp dụng pháp luật. Do đó, khi tiến hành nội luật hóa quy định của điều ước quốc tế cần có sự tham vấn, lấy ý kiến của các đối tượng chịu sự tác động của điều ước quốc tế đó; đánh giá tác động quy định của điều ước quốc tế dưới các góc độ chính trị, xã hội, pháp lý, đối ngoại, đặc biệt là phải đánh giá cho được tác động đến tình hình an ninh, trật tự và việc thực hiện nhiệm vụ an ninh, quốc phòng cũng như sự phù hợp với điều kiện thực tiễn của Việt Nam.

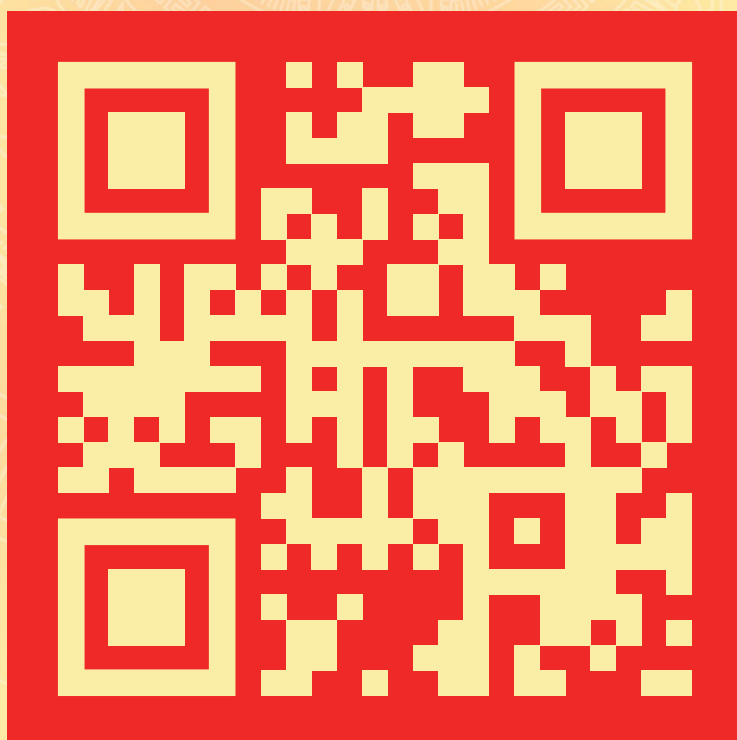
Tóm lại, việc nội luật hóa quy định của điều ước quốc tế trong xây dựng, hoàn thiện pháp luật là đòi hỏi tất yếu, khách quan nhưng cần được cân nhắc thận trọng và phải dựa trên những cơ sở khoa học xác đáng. Chỉ có như vậy, hệ thống pháp luật nói chung, pháp luật hình sự nói riêng mới phát huy hết vai trò quan trọng trong việc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, giữ vững an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội và chủ động hội nhập quốc tế.

Theo Tạp chí điện tử pháp lý

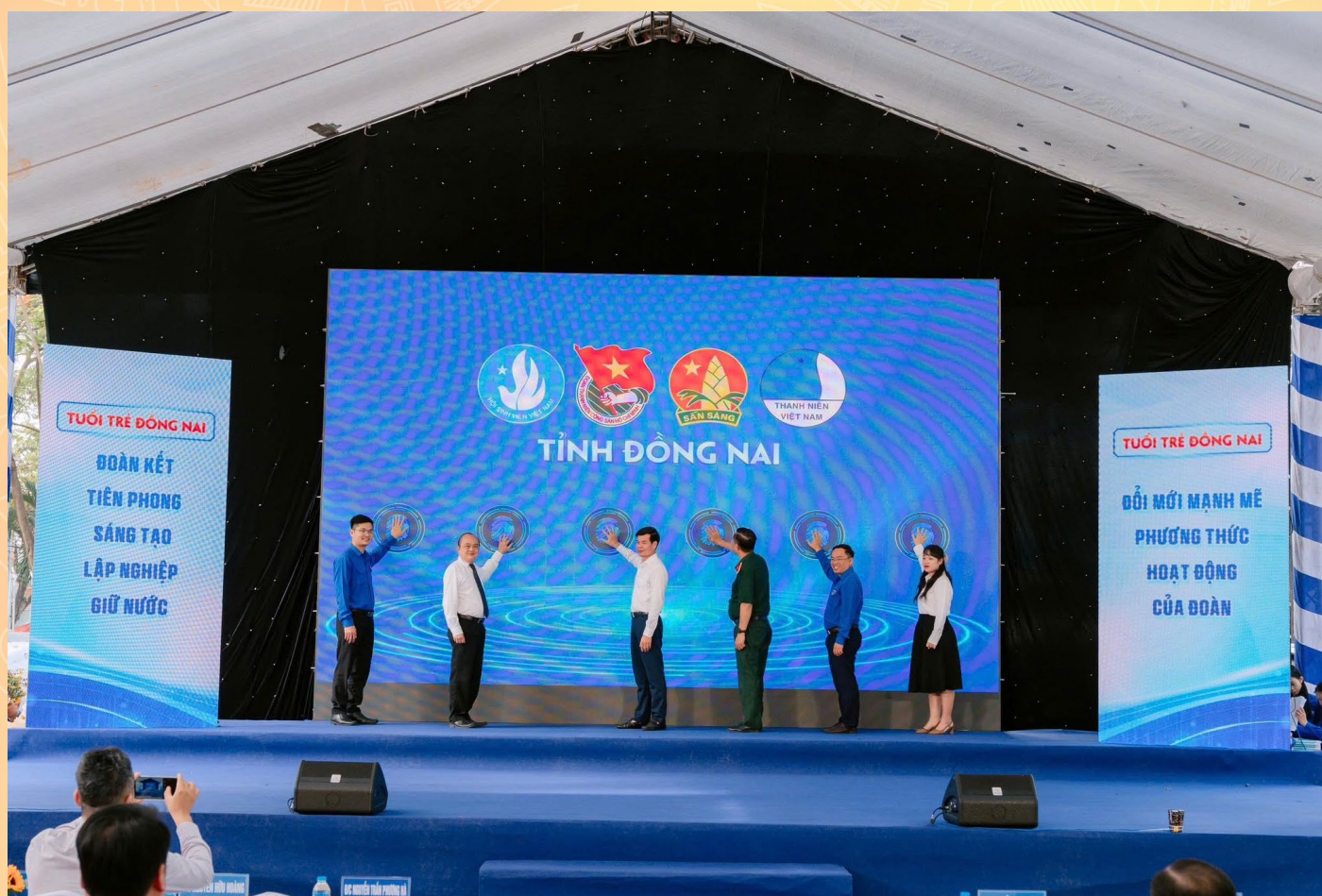
**Toàn văn Báo cáo của Ban Chấp hành Trung ương
Đảng khóa XIII về các văn kiện trình Đại hội XIV của
Đảng**



**Toàn cảnh về Đại hội đại biểu toàn quốc
lần thứ XIV của Đảng**



CÁC HOẠT ĐỘNG CẤP TỈNH TIÊU BIỂU



Đoàn Đại biểu Đồng Nai tham dự ngày làm việc đầu tiên của Đại hội XIV của Đảng



Lễ khởi động năm 2026 với chủ đề “Đổi mới mạnh mẽ phương thức hoạt động của Đoàn”



**Lễ Kỷ niệm 76 năm Ngày truyền thống
học sinh, sinh viên và Hội Sinh viên Việt Nam
(09/01/1950 - 09/01/2026)**



Đồng loạt chào cờ trước giờ khai mạc Đại hội XIV của Đảng



Giải Bóng đá nam Thanh niên công nhân lần thứ I, năm 2026 “CHANGSHIN CUP”



Chương trình “Xuân tình nguyện” năm 2026 tại xã Bù Gia Mập.



Thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh các cơ quan Đảng tỉnh



Khởi động Chiến dịch “Xuân tình nguyện” tỉnh Đồng Nai năm 2026



Bữa cơm sum vầy – Ấm áp nghĩa tình cùng Mẹ Việt Nam anh hùng Hồ Thị Vàng



Khai mạc và bế mạc Vòng Chung kết cơ sở Giải thể thao điện tử “FPT POLYTECHNIC Esports Champions” năm 2026



Hành trình vì sức khỏe người cao tuổi Lan tỏa yêu thương tại xã Tây Hòa, tỉnh Đắk Lắk



Tết yêu thương, ấm áp nghĩa tình nơi vùng biên Đắk Ô



Ấm áp Chương trình “Xuân yêu thương - Vui Tết cùng thanh niên công nhân” năm 2026



Lan tỏa tinh thần Đại hội XIV của Đảng: Đồng Nai sẵn sàng bứt phá trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc



**Đoàn công tác của Tỉnh ủy, HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ
Việt Nam tỉnh thăm hỏi, chúc Tết các mẹ Việt Nam anh hùng,
Anh hùng lực lượng vũ trang**



Lan tỏa yêu thương, chăm lo sức khỏe người dân dịp Tết Nguyên đán Bính Ngọ



Tết sẻ chia cùng đồng bào dân tộc thiểu số



Xuân yêu thương nơi biên cương Tổ quốc

